

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST

Ngày: 25-05-2021

*“V/v tranh chấp kinh doanh
thương mại - Hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2021 và ngày 25 tháng 05 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Nguyên đơn: Công ty TNHH K

Địa chỉ: Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh S, chức danh: giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn K, sinh năm: 1973 và ông Nguyễn Huy Kh, sinh năm: 1987; Cùng địa chỉ: Số 116A Tầm Vu, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ông Thái Quang T - Luật sư Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH K

Địa chỉ: Số 278, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố C, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố HN, là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quốc L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ông Hoàng Quốc L là ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1984.

Địa chỉ : Số 15/4 Sông Thương, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

(Ông Nguyễn Hữu Kh, ông Nguyễn Hữu S và luật sư Thái Quang T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Công ty TNHH K trình bày:

Công ty TNHH K có ký hợp đồng kinh tế số 09/2015/HĐKT/ĐT ngày 10/8/2015 với giá trị là 30.000.000.000đồng (Ba mươi tỷ đồng), Hợp đồng mua bán số 15/2016/HĐKT ngày 15/5/2016 và hợp đồng kinh tế số 2811/HĐKT.2016 ngày 28/11/2016 với Công ty cổ phần H về việc mua bán thép và vật tư xây dựng cho Công ty CP H thực hiện gói thầu CW1A – Đồng Tháp và hai bên thống nhất việc thực hiện hợp đồng (giao nhận hàng hóa) tại xã Tịnh Thới, thành phố C, ĐT.

Khi Công ty TNHH K thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng hóa đúng theo hợp đồng đã giao kết thì phía Công ty CP H chậm trễ trong việc thực hiện thanh toán tiền theo hợp đồng cho phía Công ty TNHH K.

Ngày 30/11/2017, Công ty TNHH K và Công ty CP H đã ký biên bản tổng hợp công nợ thể hiện Công ty CP H còn nợ Công ty TNHH K với tổng số tiền là 9.429.436.081 đồng (Chín tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi một đồng).

Tuy nhiên, từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/9/2020 phía Công ty H mới chỉ thanh toán được cho Công ty TNHH K số tiền là 2.300.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại Công ty CP H phải thanh toán là 7.129.436.081 đồng (Bảy tỷ một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi một đồng).

Vì phía Công ty CP H thất hứa nhiều lần, không thanh toán dứt điểm khoản nợ gốc cho Công ty TNHH K trong khi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn vì dịch bệnh Covid 19.

Công ty TNHH K yêu cầu tòa án giải quyết buộc Công ty CP H phải thực hiện đúng hợp đồng đã ký để trả cho Công ty TNHH K tổng số tiền là 9.623.481.655 đồng (Trong đó: 7.129.436.081 đồng tiền gốc và 2.494.045.574 đồng tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản 10%/năm tạm tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/9/2020).

Tại phiên tòa Công ty TNHH K yêu cầu Công ty CP H trả số tiền là vốn 7.129.436.081 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/5/2021, lãi suất 10%/năm số tiền 2.921.528.815 đồng, tuy nhiên Công ty TNHH K chỉ yêu

cầu Công ty CP H trả lãi chậm thanh toán 1.500.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 8.629.436.081 đồng, không yêu cầu tính lãi tiếp.

Theo Công ty cổ phần H (Viết tắt là Công ty CP Hoàng An) có ông Nguyễn Hữu S đại diện theo ủy quyền trình bày: Qua kiểm tra số lượng hàng giao nhận từ hợp đồng kinh tế giữa hai bên được thực hiện trên nhiều địa bàn khác nhau, chứ không chỉ riêng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, Công Ty CP H có trụ sở rõ ràng, hiện vẫn đang hoạt động theo quy định của pháp luật, hơn nữa hàng hóa thực hiện giao nhận trên nhiều địa bàn chứ không phải chỉ có ở thành phố Cao Lãnh, do đó căn cứ Tòa án nơi bị đơn thì mới đúng thẩm quyền mà Pháp luật quy định.

Công Ty CP H đề nghị Tòa án trả hồ sơ và chuyển về Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố HN nơi Công ty đóng trụ sở để giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu S đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần H thừa nhận Công ty CP H và Công ty TNHH K có ký kết các hợp đồng do nguyên đơn trình bày và ngày 30/11/2017 Công ty TNHH K và Công ty CP H đã ký biên bản tổng hợp công nợ thể hiện Công ty CP H còn nợ Công ty TNHH K với tổng số tiền là 9.429.436.081 (Chín tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi một đồng). Thừa nhận có trả tổng cộng là 2.300.000.000 đồng còn nợ lại là 7.129.436.081 đồng. Tháng 6 năm 2017 Công ty CP H có chuyển nhằm thêm 1.500.000.000 đồng nhưng Công ty TNHH K không trừ vào số tiền nợ trên. Nay Công ty CP H không đồng ý theo yêu cầu Công ty TNHH K

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH K yêu cầu Công ty CP H trả số tiền là vốn 7.129.436.081 đồng và tiền lãi là 1.500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Công ty và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy theo hợp đồng ký kết giữa hai bên thể hiện nơi hợp đồng được thực hiện tại xã Tịnh Thới thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và Công ty TNHH Kyêu cầu Tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 35; điểm g, khoản 1, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Công ty TNHH Kyêu cầu Công ty CP H trả cho Công ty TNHH K số tiền vốn là 7.129.436.081 đồng và 1.500.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 8.629.436.081 đồng và không yêu cầu tính lãi tiếp.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty TNHH K là có căn cứ phù hợp: bởi vì Công ty TNHH K và Công ty Cổ phần H đều thừa nhận có ký kết các hợp đồng mua bán nêu trên với nhau và đến ngày 30/11/2017 Công ty TNHH K và Công ty CP H đã ký biên bản tổng hợp công nợ thể hiện Công ty CP H còn nợ Công ty TNHH K với tổng số tiền là 9.429.436.081 đồng (Chín tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi một đồng).

Từ khi ký biên bản tổng hợp công nợ ngày 30/11/2017 phía Công ty H mới chỉ thanh toán được cho Công ty TNHH K số tiền là 2.300.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh S đại diện ủy quyền của Công ty CP H cũng thừa nhận hai bên có ký kết hợp đồng như trình bày của Công ty TNHH K, có ký kết bản tổng hợp công nợ ngày 30/11/2017 và có thanh toán được 2.300.000.000 đồng như Công ty TNHH K.

Đối với yêu cầu về lãi chậm thanh toán đối với tiền vốn 7.129.436.081 đồng tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/5/2021, lãi suất 10%/năm số tiền 2.921.528.815 đồng, tuy nhiên Công ty TNHH K chỉ yêu cầu Công ty CP H trả lãi 1.500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi tiếp là phù hợp với quy định pháp luật.

Công ty CP H cho rằng có thanh toán nhằm 1.500.000.000 đồng vào tháng 6 năm 2017 nhưng Công ty TNHH K không trừ vào số tiền gốc cho Công ty CP Hoàng An. Tuy nhiên, Công ty CP H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và thừa nhận việc thanh toán nhằm số tiền trên là trước ngày ký biên bản tổng hợp công nợ ngày 30/11/2017. Công ty TNHH K không thừa có khoản tiền trên và cho rằng khoản tiền 1.500.000.000 đồng của Công ty CP H trình bày là tháng

6/2017 là trước khi hai bên ký biên bản tổng hợp công nợ ngày 30/11/2017 nên không có khoản tiền này.

Với những phân tích trên xét việc Công ty TNHH K yêu cầu Công ty CP H trả cho Công ty TNHH K số tiền vốn là 7.129.436.081 đồng và 1.500.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 8.629.436.081 đồng và không yêu cầu tính lãi tiếp là có căn cứ chấp nhận.

[4] Luật sư đề nghị chấp nhận theo yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, như đã phân tích trên.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty CP H phải chịu 116.629.436 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH K số tiền là 58.812.000 đồng theo biên lai thu số 0007209 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh ĐT

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH K yêu cầu Công ty CP H trả cho Công ty TNHH K tổng số tiền vốn 7.129.436.081 đồng và 1.500.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 8.629.436.081 đồng, không yêu cầu tính lãi tiếp.

[2] Buộc Công ty CP H trả cho Công ty TNHH K số tiền vốn là 7.129.436.081 đồng và tiền lãi 1.500.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 8.629.436.081 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm :

Công ty H phải chịu 116.629.436 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH K số tiền là 58.812.000 đồng theo biên lai thu số 0007209 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C tỉnh ĐT.

Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Bảo Giang